8. Giống thanh long: Các giống thanh long bản địa.

9. Giống sầu riêng: Sầu riêng Chín hóa, sầu riêng Ri-6.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Thứ trưởng

Bùi Bá Bổng

BỘ QUỐC PHÒNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số 160/2004/QĐ-BQP ngày 04/12/2004 về việc ban hành Quy chế đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn.

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996, được sửa đổi, bổ sung ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 30/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 03/2004/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt định hướng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã, phường, thị trấn đến năm 2010;

Xét đề nghị của đồng chí Tổng Tham mưu trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn".

Điều 2. Giao Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị phối hợp với các cơ quan trong và ngoài Quân đội chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện Quy chế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

Các đồng chí Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tư lệnh các Quân khu phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chỉ huy các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
Thứ trưởng

Thượng tướng **Phùng Quang Thanh**

QUY CHẾ đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn

(ban hành kèm theo Quyết định số 160/2004/QĐ-BQP ngày 04/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chiêu sinh đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn; xây dựng kế hoạch đào tạo; tổ chức điều hành đào tạo; kiểm tra, thi, cấp bằng, chứng chỉ tốt nghiệp.

Điều 2. Đối tượng chiêu sinh

1. Là đảng viên, đoàn viên ưu tú đang giữ cương vị xã đội trưởng, phường đội trưởng, thị đội trưởng thuộc huyện (sau đây gọi chung là xã đội trưởng), xã đội phó, phường đội phó, thị đội phó thuộc huyện (sau đây gọi chung là xã đội phó) hoặc trong nguồn quy hoạch cán bộ quân sự của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã); có phẩm chất chính trị và sức khỏe tốt, có khả năng tiếp thu kiến thức học tập.

2. Trình độ văn hóa:

2.1. Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên học chương trình 14 tháng đối với đồng bằng, đô thị, trung du, miền núi.

2.2. Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương học chương trình 9 tháng đối với vùng cao miền núi.

2.3. Tốt nghiệp tiểu học trở lên đến dưới trung học cơ sở học chương trình 6 tháng.

3. Tuổi đời:

3.1. Từ 20 - 35 đối với các xã, phường, thị trấn, đồng bằng, đô thị, trung du.

3.2. Từ 20 - 40 đối với các xã miền núi.

3.3. Từ 20 - 45 đối với vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng biển đảo.

Điều 3. Tổ chức chiêu sinh

Việc chiêu sinh mở lớp đào tạo do tỉnh đội, thành đội thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi chung là tỉnh đội) chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức tỉnh ủy, thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh ủy), Sở Nội vụ và các huyện, quận, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh (gọi chung là huyện ủy) căn cứ vào quy hoạch quản lý sử dụng đội ngũ cán bộ quân sự xã lập danh sách, hồ sơ lý lịch báo cáo Ban thường vụ tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương phê chuẩn.

Điều 4. Công tác quản lý điều hành đào tạo

1. Quản lý điều hành đào tạo là một quá trình hoạt động có tổ chức, có mục đích nhằm thống nhất việc xây dựng, quản lý và điều hành thực hiện chương trình kế hoạch đào tạo cán bộ xã đội tại

trường quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là trường quân sự).

2. Trường quân sự chịu trách nhiệm toàn diện về công tác tổ chức, quản lý và điều hành, chủ động hiệp đồng với các cơ quan chức năng có liên quan kịp thời đề xuất các chủ trương, biện pháp với Ban chỉ đạo đào tạo cán bộ xã đội của tỉnh (dưới đây gọi tắt là Ban chỉ đạo đào tạo) để hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo.

Điều 5. Nội dung quản lý điều hành

1. Quán triệt cho mọi cán bộ, giáo viên, học viên về mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ đào tạo cán bộ xã đội của khóa học.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa, thời gian biểu huấn luyện hàng tháng, hàng tuần và các kế hoạch bảo đảm huấn luyện.

3. Tổ chức hợp đồng chặt chẽ, phối hợp thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành liên quan để thực hiện kế hoạch đào tạo.

4. Điều hành các hoạt động về công tác đào tạo, đăng ký, quản lý, thống kê, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời để có biện pháp chỉ đạo tiếp theo.

5. Tổ chức thi và cấp bằng, chứng chỉ tốt nghiệp.

Điều 6. Phương thức tiến hành

Quản lý điều hành huấn luyện được tổ chức theo hệ thống từ Ban giám hiệu nhà trường đến đơn vị huấn luyện thông qua hệ thống chỉ huy và trực ban huấn luyện để thường xuyên nắm chắc tình hình đào tạo và tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo đào tạo và cơ quan quân sự cấp trên.

Ban Tham mưu - Đào tạo, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên quản lý kết quả huấn luyện đến từng học viên với tất cả các điểm kiểm tra, điểm thi.

Điều 7. Nội dung chỉ đạo công tác đào tạo

1. Phương châm giáo dục đào tạo: Cơ bản - hệ thống - thống nhất - chuyên sâu.

2. Quan điểm trong huấn luyện:

2.1. Phát huy quân sự dân chủ, động viên tính tự giác, tích cực chủ động, sáng tạo của người học, chống áp đặt, dập khuôn máy móc.

2.2. Lý luận liên hệ với thực tiễn, lý thuyết đi đôi với thực hành, lấy thực hành là chính.

2.3. Quá trình huấn luyện là quá trình truyền thụ kinh nghiệm chiến đấu và truyền thống tốt đẹp của quân đội, của địa phương cho người học.

3. Nguyên tắc trong huấn luyện:

3.1. Cách mạng, khoa học, quần chúng;

3.2. Thiết thực, chất lượng, hiệu quả;

3.3. Sẵn sàng chiến đấu;

3.4. Tập trung thống nhất;

3.5. Hệ thống liên tục;

3.6. Thực sự thực tế;

3.7. Cấp trên dạy cấp dưới, chỉ huy dạy đơn vị;

3.8. Từ thấp đến cao.

4. Mối kết hợp trong huấn luyện:

4.1. Huấn luyện với chiến đấu;

4.2. Lý thuyết với thực hành;

4.3. Chiến thuật với kỹ thuật;

4.4. Cơ bản với ứng dụng;

4.5. Học mới ôn cũ;

4.6. Động tác với tư tưởng, tác phong.

Chương II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Điều 8. Xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa

1. Căn cứ vào đề án đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, chỉ thị của Tỉnh đội trưởng và chương trình khung do Bộ Quốc phòng ban hành, trường quân sự chủ trì phối hợp với trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là trường chính trị), các cơ quan liên quan của tỉnh, xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa. Nội dung kế hoạch phải xác định các môn học, cụ thể từng bài, phân chia thời gian; bảo đảm sự chặt chẽ, cân đối, bổ trợ giữa các môn học để đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đào tạo.

2. Với đối tượng đào tạo 14 tháng nếu địa phương tổ chức học thêm một số nội dung về lý luận chính trị, quản lý Nhà nước cho học viên thì căn cứ vào nội dung chương trình do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành để xác định nội dung học; thời gian học do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Kế hoạch đào tạo toàn khóa phải được Ban chỉ đạo đào tạo phê duyệt.

Điều 9. Lịch huấn luyện hàng tháng

1. Lịch huấn luyện do Ban Tham mưu - Đào tạo trường quân sự chủ trì phối hợp với Phòng Đào tạo trường chính trị xây dựng và do Hiệu trưởng trường quân sự phê duyệt được gửi đến các ban, phòng, khoa giáo viên trước ngày 20 hàng tháng.

2. Lịch huấn luyện xây dựng cho từng tháng, tiến trình biểu huấn luyện từng tuần; mỗi ngày bố trí 10 tiết, mỗi tiết 45 phút.

3. Bố trí lịch giảng phải khoa học lô gích, hợp lý giữa các bài trong bộ môn và các môn; Các môn (bài) trước phục vụ cho các môn (bài) sau; giữa lý thuyết với thực hành, giữa kỹ thuật với chiến thuật; giữa thao trường và giảng đường, điều hòa giữa trí lực với thể lực.

4. Bố trí giãn cách giữa các môn, bài học phù hợp sao cho 1 tuần không quá 3 lần kiểm tra môn học, bài học.

5. Kết thúc môn học, khối kiến thức không để quá 5 ngày phải bố trí kiểm tra, thi.

Chương III

TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH ĐÀO TẠO

Mục 1. ĐIỀU HÀNH GIÁO VIÊN

Điều 10. Công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên

1. Khoa giáo viên phải nắm chắc kế hoạch đào tạo toàn khóa, lịch huấn luyện từng tháng do Ban Tham mưu - Đào tạo gửi đến để phân công giáo viên thực hiện.

2. Giáo viên giảng dạy phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

2.1. Trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, đã được đào tạo cơ bản qua các trường trong và ngoài quân đội, có trình độ, kinh nghiệm thực tiễn và phương pháp sư phạm đáp ứng yêu cầu nội dung chương trình giảng dạy được phân công.

3. Giáo viên của trường chính trị đảm nhiệm giảng dạy khối kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước. Giáo viên của trường quân sự đảm nhiệm giảng dạy khối kiến thức quân sự và môn học Công tác Đảng, công tác chính trị. Cán bộ cơ quan của Tỉnh đội tham gia giảng dạy là giáo viên kiêm nhiệm và chịu sự quản lý của trường quân sự về hoạt động giảng dạy. Trường quân sự phối hợp với trường chính trị chịu sự quản lý của Ban chỉ đạo đào tạo.

Điều 11. Công tác chuẩn bị của giáo viên

1. Tất cả giáo viên được phân công giảng dạy phải chuẩn bị chu đáo; tích cực nghiên cứu nắm chắc nội dung chương trình, đối tượng giảng dạy. Quá trình soạn bài giảng cần bổ sung cập nhật những thông tin mới cả về lý luận và thực tiễn.

2. Bài giảng của giáo viên trường quân sự, giáo viên kiêm nhiệm soạn thảo do hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng trường quân sự thông qua và phê duyệt. Bài giảng của giáo viên trường chính trị soạn thảo do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc trường chính trị thông qua và phê duyệt.

3. Khoa giáo viên phải dự trù bảo đảm vật chất cho bài giảng trước 1 tuần với Ban Tham mưu - Đào tạo. Trước khi giảng dạy, giáo viên chủ động hiệp đồng với đơn vị quản lý lớp học và kiểm tra về công tác chuẩn bị phục vụ cho bài giảng.

Điều 12. Công tác huấn luyện của giáo viên

1. Công tác giảng dạy của giáo viên bao gồm: Giảng bài, điều hành thảo luận, tổ chức ôn luyện, phụ đạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, thi cho học viên.

2. Giáo viên phải chấp hành nghiêm túc lịch huấn luyện, tuyệt đối không được thay đổi, điều chỉnh ý định, nội dung huấn luyện của bài giảng đã được phê duyệt.

3. Quá trình giảng dạy giáo viên phải thực hiện đúng quan điểm, đường lối của Đảng, luôn tiếp thu ý kiến đóng góp của học viên, rút kinh nghiệm kịp thời để đổi mới nâng cao chất lượng giảng dạy.

4. Quá trình giảng, giáo viên phải quản lý chặt chẽ quân số, duy trì kỷ luật học tập của học viên, là người chịu trách nhiệm chính về mọi hoạt động của lớp học trong thời gian quy định cho bài giảng.

5. Quá trình huấn luyện nếu xảy ra sự cố, mất an toàn thì giáo viên và cán bộ quản lý phải kịp thời giải quyết khắc phục hậu quả, đồng thời báo cáo ngay cho Ban Tham mưu - Đào tạo và Ban giám hiệu trường quân sự.

6. Trước khi thi, giáo viên phải hướng dẫn cho học viên ôn luyện. Thi viết phải có từ 3 đề thi trở lên, thi vấn đáp phải có từ 10 câu hỏi trở lên, bộ đề thi phải có đáp án trả lời và biểu điểm gửi về Ban Tham mưu - Đào tạo trước 15 ngày.

Mục 2. ĐIỀU HÀNH HỌC VIÊN

Điều 13. Quy định chung

1. Học viên phải thực hiện đầy đủ việc học tập, rèn luyện theo chương trình huấn luyện, chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, mọi chế độ, quy định của trường quân sự. Trong hội trường cũng như trên thao trường, học viên phải có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành nghiêm các quy định, thực hiện đúng nội dung học tập. Quá trình nghe giảng, thảo luận phải tôn trọng giáo viên, cán bộ quản lý; tích cực tham gia đóng góp ý kiến với giáo viên về nội dung, phương pháp giảng dạy. Học viên được đề xuất ý kiến tham gia vào mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian chương trình đào tạo và đóng góp cho trường quân sự về tổ chức, quản lý điều hành dạy và học.

2. Học viên có trách nhiệm giữ gìn bảo quản tài liệu, giáo trình và mọi trang thiết bị nơi học tập, sinh hoạt của nhà trường, nếu làm mất hoặc hỏng phải chịu kỷ luật và bồi thường.

3. Học viên có trình độ trung học phổ thông hoặc tương đương: Học theo chương trình 14 tháng, những người đã có bằng trung cấp lý luận chính trị, chỉ học khối kiến thức quân sự trong chương trình 14 tháng.

Đối với các trường tổ chức học đan xen thì số học viên đã có bằng trung cấp lý luận chính trị hoặc đã được đào tạo chính quy trong các trường sỹ quan, học viện quân đội không phải thi những nội dung đã được cấp chứng chỉ nhưng vẫn phải học các nội dung đó.

4. Học viên có trình độ học vấn trung học cơ sở hoặc tương đương học chương trình 9 tháng trung cấp quân sự cơ sở, các địa phương có điều kiện gắn với

chương trình đào tạo văn hóa đặc cách để người học có bằng tốt nghiệp văn hóa phổ thông trung học.

5. Học viên có trình độ học vấn tốt nghiệp tiểu học trở lên đến dưới trung học cơ sở: Học chương trình 6 tháng sơ cấp quân sự cơ sở, các địa phương có điều kiện gắn với chương trình đào tạo văn hóa đặc cách để đạt trình độ văn hóa trung học cơ sở (dành cho vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng biển đảo).

6. Học viên được bảo đảm về chế độ chính sách theo quy định Pháp lệnh dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và quy định của Bộ Quốc phòng.

7. Quá trình học tập, rèn luyện học viên có thành tích sẽ được khen thưởng, nếu vi phạm kỷ luật sẽ bị xử lý theo quy định của nhà trường và Ban chỉ đạo đào tạo.

Mục 3. MỘT SỐ CHẾ ĐỘ THỰC HIỆN TRONG KHÓA ĐÀO TẠO

Điều 14. Chế độ hội nghị huấn luyện

1. Đơn vị quản lý học viên tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm huấn luyện tháng một lần vào chiều thứ 2 tuần cuối tháng. Thành phần gồm cán bộ quản lý học viên, học viên, đại biểu giáo viên, Ban Tham mưu - Đào tạo, Ban chính trị, Ban Hậu cần, Phòng Đào tạo trường chính trị.

2. Hàng quý Ban giám hiệu trường quân sự tổ chức giao ban huấn luyện nhà trường vào sáng thứ 5 tuần cuối của tháng cuối quý. Thành phần gồm: Ban giám hiệu, chỉ huy các Ban, Khoa, Phòng Đào tạo trường Chính trị, đại biểu học viên, mời một đồng chí trong Ban giám đốc trường Chính trị tham dự.

3. Hội nghị triển khai nhiệm vụ đào tạo và hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm khóa học căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương để tổ chức cho phù hợp về thời gian.

Điều 15. Chế độ giao ban báo cáo

1. Hàng ngày các Ban, Khoa, đơn vị huấn luyện tổ chức giao ban nắm tình hình trong ngày do Ban giám hiệu chủ trì.

2. Trực ban lớp học tổng hợp tình hình huấn luyện trong ngày báo cáo về Ban Tham mưu - Đào tạo từ 15 đến 16 giờ hàng ngày. Báo cáo phải có xác nhận của cán bộ quản lý học viên.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, thanh tra huấn luyện

1. Kiểm tra, thanh tra huấn luyện nhằm tăng cường hiệu lực quản lý về công tác giáo dục đào tạo trong nhà trường.

2. Nội dung kiểm tra, thanh tra huấn luyện tập trung vào việc thực hiện kế hoạch, tổ chức huấn luyện dạy và học, chất lượng huấn luyện.

3. Kết thúc kiểm tra, thanh tra có nhận xét, cho điểm từng mặt công tác và điểm đánh giá chung. Biên bản kiểm tra, thanh

tra có xác nhận của giáo viên, cán bộ quản lý học viên và cán bộ kiểm tra, thanh tra.

4. Kiểm tra huấn luyện được tiến hành thường xuyên trong khóa học. Việc thanh tra huấn luyện được tiến hành theo đợt, theo yêu cầu của chỉ huy và đòi hỏi của thực tế huấn luyện. Cán bộ thanh tra do Tỉnh đội trưởng chỉ định.

Chương IV

KIỂM TRA, THI VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Mục 1. KIỂM TRA, THI

Điều 17. Tổ chức kiểm tra, thi

1. Tất cả các môn học, khối kiến thức phải được tổ chức kiểm tra và thi, kết thúc khóa học phải tổ chức thi tốt nghiệp.

2. Học viên kiểm tra môn học, thi khối kiến thức nếu không đạt yêu cầu được kiểm tra lại và phải hạ 1 cấp, hạ đến điểm trung bình (thời gian kiểm tra, thi lại chậm nhất không quá 7 ngày), mỗi học viên được kiểm tra lại không quá 3 môn học trong chương trình đào tạo. Nếu kiểm tra lại cả 3 môn đều không đạt yêu cầu thì bị xem xét để trả về địa phương. Nếu có 1 đến 2 môn không đạt thì không được thi tốt nghiệp, chỉ cấp chứng nhận và bảo lưu kết quả, được xét thi vào khóa sau. Quá trình học tập, học viên thiếu điểm kiểm tra (có lý do đặc biệt) cán bộ quản lý học viên chủ động đề nghị Ban Tham mưu - Đào tạo tổ chức kiểm tra bảo đảm cho học viên có đủ điểm trước khi xét tiêu chuẩn thi tốt nghiệp.

3. Việc chuẩn bị đề kiểm tra, thi môn học, khối kiến thức do giáo viên các môn học chuẩn bị. Hiệu trưởng trường quân sự và Giám đốc trường chính trị thông qua.

Điều 18. Thang điểm kiểm tra, thi

Điểm kiểm tra, thi chấm theo thang điểm từ 0 đến 10 được phân chia thành 6 loại:

1. Điểm xuất sắc: từ 9 đến 10;

2. Điểm giỏi: Từ 8 đến cận 9;

3. Điểm khá: Từ 7 đến cận 8;

4. Điểm trung bình khá: Từ 6 đến cận 7;

5. Điểm trung bình: Từ 5 đến cận 6;

6. Điểm không đạt: Dưới điểm 5 (điểm kém).

Điều 19. Đối với giáo viên

Giáo viên phải thực hiện nghiêm quy trình, quy định các bước kiểm tra, thi và chấm bài kiểm tra, bài thi phải chặt chẽ, trung thực, khách quan, chính xác đúng quy chế.

Điều 20. Đối với học viên

1. Học viên phải có mặt tại điểm kiểm tra, thi đúng giờ quy định. Đến chậm quá 15 phút sau khi phát đề kiểm tra, đề thi không được dự kiểm tra, thi.

2. Khi vào phòng kiểm tra, thi học viên phải chấp hành các quy định sau:

2.1. Chỉ được mang vào phòng kiểm tra, thi các loại bút viết, bút chì, com pa, thước kẻ và các thứ cần dùng theo quy định. Không được mang các tài liệu, vũ khí và các vật dụng khác vào phòng thi.

2.2. Khi thi giấy viết, giấy nháp phải có chữ ký của 2 cán bộ coi thi.

2.3. Bài làm phải sạch sẽ, rõ ràng, không đánh dấu hay ký hiệu riêng trên bài kiểm tra, bài thi. Trong thời gian làm bài nếu muốn hỏi phải hỏi công khai sau khi được phép của cán bộ coi kiểm tra, thi; chỉ được ra ngoài không quá 10 phút một lần khi đã kiểm tra, thi được 1/2 thời gian quy định và được phép của cán bộ coi kiểm tra, thi.

2.4. Hết giờ kiểm tra, thi học viên phải nộp bài và giấy nháp cho cán bộ coi kiểm tra, thi.

3. Các trường hợp đặc biệt do cán bộ coi kiểm tra, thi và Hội đồng thi quyết định.

Điều 21. Xử lý vi phạm quy chế kiểm tra, thi

Quá trình kiểm tra, thi nếu cán bộ coi kiểm tra, thi, học viên vi phạm quy chế sẽ bị xử lý kỷ luật:

1. Đối với cán bộ coi kiểm tra, thi: Tùy theo mức độ vi phạm, nếu cán bộ thuộc Tỉnh đội thì do Tỉnh đội trưởng xử lý kỷ luật; nếu cán bộ thuộc trường chính trị do Giám đốc trường chính trị xử lý kỷ luật.

2. Đối với học viên:

2.1. Khiển trách, trừ 1/4 số điểm bài kiểm tra, thi nếu vi phạm 1 trong các lỗi sau:

- Đã bị nhắc nhở 1 lần do nhìn bài hoặc trao đổi bài với người khác nhưng vẫn tái phạm.

- Mang tài liệu trái phép vào phòng kiểm tra, thi nhưng chưa sử dụng.

2.2. Cảnh cáo, trừ 1/2 số điểm bài kiểm tra, thi nếu vi phạm 1 trong các lỗi sau:

- Trao đổi tài liệu hoặc giấy nháp cho người khác.

- Chép bài cho người khác hoặc cho người khác chép bài (cả người trao và người nhận, người chép và người cho chép đều bị xử lý).

- Đã sử dụng tài liệu trái phép trong hoặc ngoài phòng thi.

- Không phục tùng sự quản lý của cán bộ coi thi.

2.3. Đình chỉ kiểm tra, thi (nhận điểm 0) nếu vi phạm 1 trong các lỗi sau:

- Đã cảnh cáo 1 lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm

- Có hành động gây gổ hoặc đe dọa cán bộ coi kiểm tra, thi hoặc học viên khác trong thời gian kiểm tra, thi.

3. Tất cả các trường hợp vi phạm trên đây, cán bộ coi kiểm tra, thi phải lập biên bản gửi về Ban Tham mưu - Đào tạo (nếu kiểm tra hoặc thi khối kiến thức) và gửi về Hội đồng thi (nếu thi tốt

nghiệp). Việc trừ điểm bài kiểm tra, bài thi và đề nghị xử lý kỷ luật sẽ do Ban Tham mưu - Đào tạo hoặc Hội đồng thi thực hiện.

Điểm 22. Báo cáo sau khi kiểm tra, thi

1. Kết quả kiểm tra từng bài, môn học, thi khối kiến thức giáo viên phải báo cáo Ban Tham mưu - Đào tạo bằng văn bản, chậm nhất không quá 1 tuần với kiểm tra, thi viết và trong ngày với kiểm tra, thi vấn đáp.

2. Ban Tham mưu - Đào tạo thông báo kết quả kiểm tra, thi cho học viên chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày kiểm tra, thi.

Điều 23. Phân loại học lực và phẩm chất đạo đức

1. Phân loại học lực: Căn cứ điểm trung bình toàn khóa để xếp loại học lực của học viên như sau:

1.1. Loại xuất sắc: Từ 9 đến 10;

1.2. Loại giỏi: Từ 8 đến cận 9;

1.3. Loại khá: Từ 7 đến cận 8;

1.4. Loại trung bình khá: Từ 6 đến cận 7;

1.5. Loại trung bình: Từ 5 đến cận 6;

1.6. Loại yếu: Từ 4 đến cận 5;

1.7. Loại kém: Dưới 4 điểm.

2. Phân loại phẩm chất đạo đức:

2.1. Loại tốt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm kỷ luật, nội quy, quy chế học tập. Kết quả học tập khá trở lên, có 50% điểm giỏi.

2.2. Loại khá: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm kỷ luật, nội quy, quy chế học tập. Kết quả học tập đạt trung bình khá trở lên.

2.3. Loại trung bình: Hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành kỷ luật, nội quy, quy chế học tập có lúc, có nơi chưa nghiêm nhưng không thành hệ thống. Kết quả học tập trung bình.

2.4. Loại kém: Không hoàn thành nhiệm vụ được giao; vi phạm kỷ luật, nội quy, quy chế học tập thành hệ thống, chậm sửa chữa khuyết điểm; Kết quả học tập kém.

Mục 2. THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 24. Tổ chức thi tốt nghiệp

1. Hội đồng thi (gồm cả coi thi và chấm thi) do Hiệu trưởng trường quân sự và Hiệu trưởng trường chính trị đề xuất, Ban chỉ đạo đào tạo quyết định.

2. Thành phần Hội đồng thi gồm:

- Chủ tịch: 01 đồng chí Phó Ban chỉ đạo đào tạo.

- 2 Phó chủ tịch: Hiệu trưởng trường quân sự, Giám đốc trường chính trị.

- Ủy viên: Cán bộ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Trưởng phòng đào tạo (trường chính trị). Các trưởng khoa giáo viên và một số đồng chí giáo viên.

- Thư ký: Trưởng Ban Tham mưu - Đào tạo trường quân sự.

3. Đề thi tốt nghiệp gồm các nội dung: làm kế hoạch chiến đấu trị an ở cơ sở và thi vấn đáp lý thuyết các khối kiến thức do trường quân sự chuẩn bị và có ý kiến tham gia của trường chính trị, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy. Khi chuẩn bị xong thông qua Ban chỉ đạo đào tạo. Đề thi chính thức do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định trong số các đề thi đã được thông qua.

4. Điểm thi tốt nghiệp gồm: Điểm thi kế hoạch chiến đấu trị an ở cơ sở và điểm thi vấn đáp lý thuyết các khối kiến thức.

Điều 25. Điều kiện thi tốt nghiệp

Học viên đủ điều kiện thi tốt nghiệp phải có các tiêu chuẩn sau:

1. Học đầy đủ chương trình khóa học theo quy định; có đủ các bài kiểm tra môn học, thi kết thúc khối kiến thức; có điểm trung bình toàn khóa đạt từ 5 điểm trở lên.

2. Chấp hành tốt kỷ luật, nội quy, quy chế học tập.

3. Đảm bảo thời gian học tập: Thời gian không tham gia học tập dưới 10% tổng thời gian học tập toàn khóa.

Điều 26. Phân loại tốt nghiệp

1. Cơ sở để phân loại tốt nghiệp là điểm trung bình toàn khóa (điểm trung bình toàn khóa là tổng điểm kiểm tra, thi từng khối kiến thức, điểm thi tốt nghiệp chia cho số lần kiểm tra, thi).

1.1. Loại xuất sắc: Có điểm trung bình chung toàn khóa từ 9 đến 10.

1.2. Loại giỏi: Có điểm trung bình chung toàn khóa từ 8 đến cận 9.

1.3. Loại khá: Có điểm trung bình chung toàn khóa từ 7 đến cận 8.

1.4. Loại trung bình khá: Có điểm trung bình chung toàn khóa từ 6 đến cận 7.

1.5. Loại trung bình: Có điểm trung bình chung toàn khóa từ 5 đến cận 6.

Học viên không tốt nghiệp: có 1 môn thi tốt nghiệp trở lên dưới 5 điểm. Các trường hợp khác do Hội đồng thi tốt nghiệp quyết định.

Điều 27. Cấp chứng chỉ, bằng tốt nghiệp

1. Sau khi đã học và thi hết khối kiến thức quân sự đạt điểm trung bình trở lên Học viên được Hiệu trưởng trường quân sự cấp chứng chỉ trung cấp (sơ cấp) quân sự cơ sở.

2. Căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, đánh giá học lực và phẩm chất đạo đức do trường quân sự báo cáo, Hội đồng thi quyết định công nhận tốt nghiệp, Hiệu trưởng trường quân sự cấp bằng tốt nghiệp.

3. Học viên đã có đủ các bài kiểm tra, kiểm tra môn học, thi khối kiến thức đều đạt điểm trung bình trở lên, có nhận xét của Ban cán sự lớp là không vi phạm kỷ luật, nội quy, quy chế học tập; nếu thuộc một trong các trường hợp sau sẽ được xét tốt nghiệp đặc cách:

3.1. Làm nhiệm vụ chiến đấu.

3.2. Được cấp có thẩm quyền điều động công tác.

3.3. Bản thân, gia đình gặp hoạn nạn đặc biệt khó khăn.

Hiệu trưởng trường quân sự trao đổi thống nhất với Giám đốc trường chính trị sau đó đề nghị Chủ tịch Hội đồng thi ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho học viên.

4. Học viên sau khi hoàn thành khóa đào tạo cán bộ xã đội thời gian 14 tháng nếu được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức học thêm nội dung hoàn thiện trung cấp lý luận chính trị thì do trường chính trị xem xét quyết định cấp bằng trung cấp lý luận chính trị theo quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Tỉnh đội trưởng, Ban giám hiệu trường quân sự, Ban giám đốc trường chính trị và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm Quy chế này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Thứ trưởng

Thượng tướng **Phùng Quang Thanh**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN của Văn phòng Chính phủ số 6659/VPCP-HC ngày 07/12/2004 thông báo mẫu dấu mới của Chính phủ và mẫu dấu của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ và Thông tư số 08/2003/TT-BCA ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Bộ Công an hướng dẫn mẫu dấu, tổ chức khắc dấu, kiểm tra việc bảo quản, sử dụng con dấu của các cơ quan, tổ chức; được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã khắc con dấu mới của Chính phủ, con dấu Thủ tướng Chính phủ và chính thức sử dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

MẪU DẤU MỚI CỦA CHÍNH PHỦ

MẪU DẤU CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ